

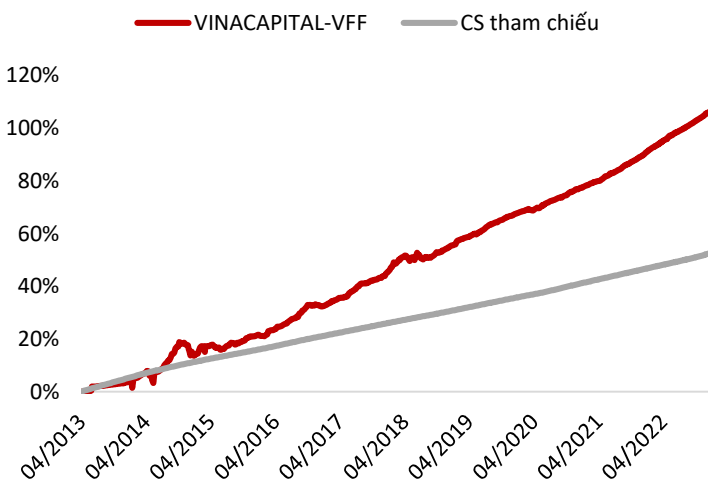
VINACAPITAL-VFF

Chiến lược đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

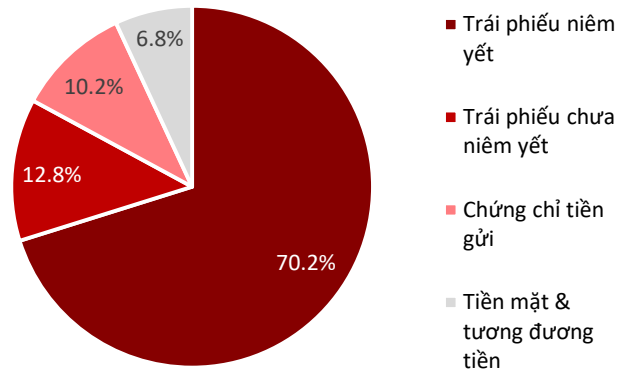
	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	847.7	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	20,642.8	
Lợi nhuận tháng 12/2022 (%)	0.4	0.6
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	8.0	6.0
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7.1	5.4
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	7.7	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	106.4	52.7

\* CSTC: Chỉ số tham chiếu  
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



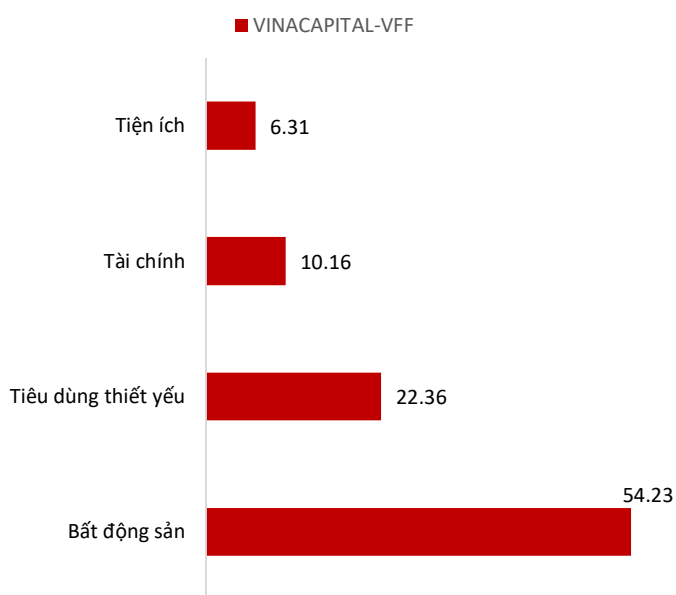
Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/4/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	1.15
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.87

Phân bổ theo ngành



Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Thanh khoản hệ thống ngân hàng cuối năm khá dồi dào, sau khi trải qua đợt khan hiếm thanh khoản vào tháng 10 và tháng 11. Sau hoạt động tích cực bơm ròng trong những tháng trước (bơm ròng 50,4 nghìn tỷ đồng vào tháng 10 và sau đó là 21,3 nghìn tỷ đồng vào tháng 11), thanh khoản được cải thiện trong tháng 12 đã cho phép NHNN hút ròng 92,5 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Vào cuối tháng, dư nợ tín phiếu NHNN và mua kỳ hạn lần lượt ở mức 124,4 nghìn tỷ đồng (tháng 11 là 40 nghìn tỷ đồng) và 62,9 nghìn tỷ đồng (tháng 11 là 71 nghìn tỷ đồng). Nhờ đó, lãi suất qua đêm ổn định ở mức trên 5%/năm trong nửa đầu tháng, nhưng giảm mạnh xuống dưới 3% rồi tăng trở lại mức 5% do việc hút ròng thông qua phát hành tín phiếu NHNN vào tháng 12 để duy trì chênh lệch lãi suất liên ngân hàng USD-VND hợp lý.

Cũng nhờ áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng đã giảm bớt, lợi suất trái phiếu Chính phủ trên thị trường thứ cấp đã giảm nhẹ trong tháng 12 khoảng 10 điểm cơ bản đối với tất cả các kỳ hạn. Trên thị trường sơ cấp, trái phiếu Chính phủ phát hành được 35,5 nghìn tỷ đồng (so với tháng 11 là 45,4 nghìn tỷ đồng), giảm 21,8% so với tháng trước. Tỷ lệ đấu thầu bật tăng từ mức 1,6 trong tháng 11 lên tới 3,3 và tỷ lệ trúng thầu được cải thiện từ mức 70% trong tháng 11 tăng lên 95%. Do đó, lãi suất trúng thầu bình quân giảm nhẹ so với tháng trước, cụ thể với kỳ hạn 10 năm (-15 điểm cơ bản so với tháng trước, đạt 4,65%) và kỳ hạn 15 năm -10 điểm cơ bản so với tháng trước, đạt 4,8%. Nhắc lại, KBNN tháng trước cũng đã điều chỉnh kế hoạch 2022 xuống 215 nghìn tỷ đồng, giảm từ mức 400 nghìn tỷ đồng ban đầu. Với kế hoạch năm điều chỉnh, KBNN đã đạt 108,2% kế hoạch điều chỉnh với 232,6 nghìn tỷ đồng huy động được trong năm 2022

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, có tổng cộng 13 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong nước thông qua phát hành riêng lẻ với tổng giá trị 4,97 nghìn tỷ đồng, giảm 96,9% so với cùng kỳ. Lĩnh vực ngân hàng và bất động sản đứng thứ nhất và thứ hai về giá trị phát hành, lần lượt chiếm 73,8% và 13,1% tổng giá trị phát hành. Có hai tổ chức phát hành trong lĩnh vực bất động sản là Tập đoàn Nam Long và An Phát 1, tổng giá trị phát hành chỉ đạt 650 tỷ đồng. Do vậy cả ngành bất động sản giảm 98,9% so với cùng kỳ năm trước.

Danh mục đầu tư trái phiếu lớn

Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
KBC	16.2	9.8	0.5
TN1	13.4	10.0	1.9
MML	11.9	9.2	2.9
VIC	11.9	11.5	1.1
KDH	6.8	12.0	2.1

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2020	0.4%	0.5%	-0.3%	0.5%	0.9%	0.6%	0.4%	0.5%	0.4%	0.7%	0.6%	0.3%	5.7%
2021	0.6%	0.5%	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.9%	0.5%	0.6%	0.7%	0.9%	7.7%
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga găm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.